

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 126/2024/HS-ST
Ngày: 31 – 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thiệu Văn Kết Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Hồng Việt;
- Ông Hứa Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 123/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hoài G, sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Dương; tên gọi khác: Tí; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị C1; bị cáo có vợ tên Lý Thái A và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2007, bị Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 tù về tội Giết người tại Bản án số 1295. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2018; Ngày 30/12/2020, bị Công an phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đóng phạt ngày 27/01/2021. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay.

2. Triệu Minh T, sinh năm 1985 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; Tạm trú: Khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn N và bà Nguyễn Thị H; Có vợ tên Nguyễn Thị D (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2018, bị Công an phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000

đồng về hành vi Đánh bạc, đóng phạt ngày 22/01/2018; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay.

3. Trương Hoài B, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Số A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T1 và bà Nguyễn Thị H1; có vợ tên Nguyễn Thị N1 và 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Ngày 13/8/2018, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 324/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2022 (chưa xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/4/2012, bị C5 (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác, đóng phạt ngày 02/5/2012. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 cho đến nay.

4. Hồ T2, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: Xóm B, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Phòng số 01, số nhà A, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc N2 và bà Trần Thị H2 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 40.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại bản án số 50/2021/HSST, đóng phạt ngày 12/01/2022 (đã xóa án tích). Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

5. Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1985 tại tỉnh Bình Dương; tên gọi khác: B; Nơi cư trú: Số B, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tấn B1 và bà Tống Thị Kim L; Có vợ tên Trần Thị Thùy D1 và 02 con sinh năm 2010 và năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/01/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 8.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại bản án số 30/2015/HSST (đã xóa án tích). Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

6. Nguyễn Văn H4, sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: I, tổ C, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Trần Thị G1 (đã chết); Có vợ tên Cao Thị T3 và 02 con sinh năm 2007 và năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 5 năm về tội Bất giữ người trái pháp luật tại bản án số 115/2010/HSST. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến nay.

7. Nguyễn Văn B2, sinh năm 1989 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Tổ D, ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Đường A, khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị H5; Có vợ tên Nguyễn Thị L1 (đã ly hôn) và 02

con sinh năm 2009 và 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/12/2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi làm nhục người khác, chấp hành xong ngày 01/11/2006; Ngày 16/01/2018, bị Công an phường B, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đóng phạt ngày 22/01/2018. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 10/4/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

8. Hồ Thiên T4, sinh năm 1985 tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, tạm trú: Số G, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Quang H6 (đã chết) và bà Mai Thị C2; Có vợ tên Nguyễn Hàn Vĩ K (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

9. Sơn Quày G2, sinh năm 1994 tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp I, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn K1 và bà Thạch Thị D2; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

10. Đào Thanh L2, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Phước; tên gọi khác: Bì; Nơi đăng ký HKTT: Tổ A, khu phố H, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước, tạm trú: 1A5/33, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Phi H7 và bà Phạm Thị Thu V (chết); Có vợ tên Bùi Thị Kim T5 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 13/3/2017, bị Công an phường A, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đóng phạt ngày 20/4/2017. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn đặt tiền để bảo đảm.

Các bị cáo có mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Văn T6. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, Nguyễn Hoài G sử dụng căn nhà tôn đang nuôi gà trong khu vườn cây thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương để cho các con bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc Bầu, C3, T7, C4, G3, N3. G nhờ Triệu Minh T canh cửa và mở cửa cho người đến tham gia đánh bạc, cứ mỗi tiếng đồng hồ thì T thu tiền xâu 100.000 đồng. Sau đó, B làm cái lắc B3, C3, T7, C4, G3, N3 để các con bạc gồm H, Hồ Thiên T4, Nguyễn Văn B2, Sơn Quày G2, Đào Thành L3, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4 đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Hình thức chơi nhà cái bỏ 3

hộp có hình Bầu, C3, T7, C4, G3, N3 lên mâm nhôm và đẩy nắp lại lắc, người chơi đặt cược tiền vào hình con vật trên tấm giấy, nếu mở ra người chơi đặt cược tiền đúng con vật thì thắng và nhà cái phải chung tiền cho người chơi, còn nếu người chơi đặt cược tiền vào con vật mà mở ra không có thì thua nhà cái, người chơi cũng có thể ăn thua với nhau khi đặt cược, G2 cũng ăn thua với người chơi (hình thức sanh sủ).

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, lực lượng Công an thành phố T kết hợp Công an phường A kiểm tra khu vườn cây thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì phát hiện G2 và T đang tổ chức cho Trương Hoài B, H, Hồ Thiên T4, Nguyễn Văn B2, Sơn Quỳ G2, Đào Thành L3, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4 đánh bạc thắng thua bằng tiền nên tiến hành bắt giữ lập biên bản phạm tội quả tang,

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 28.000.000 đồng;
- 01 bộ dụng cụ lắc B3, C3, T7, C4, G3, N3.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

- Nguyễn Hoài G sử dụng địa điểm do mình quản lý cho con bạc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền, G nhờ Triệu Minh T cảnh giới lực lượng Công an, mở cửa và đóng cửa khi con bạc đến chơi. G còn tham gia đánh bạc, sử dụng 8.000.000 đồng để đánh bạc, G hùn 4.000.000 đồng cùng B làm cái để thắng thua cùng với người chơi, 4.000.000 đồng thì G trực tiếp ăn thua với người chơi (bằng hình thức sanh sủ). Quá trình chơi, G chơi thua 1.400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 2.600.000 đồng.

- Triệu Minh T phụ giúp cho G cảnh giới lực lượng Công an, mở cửa cho các con bạc tham gia đánh bạc, thu tiền xâu của người chơi đánh bạc; Quá trình chơi thu tiền xâu được 1.200.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.200.000 đồng.

- Trương Hoài B làm cái lắc B3, C3, T7, C4, G3, N3 để ăn thua với người chơi; Quá trình chơi thua 2.000.000 đồng, đang chung 750.000 đồng cho người chơi để trên chiếu bạc thì bị thu giữ tiền tang; khi bị bắt thu giữ trong người 2.000.000 đồng.

- Sơn Quỳ G2 mang theo và sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 1.600.000 đồng, G2 đưa tiền xâu cho T 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 3.100.000 đồng.

- Hồ Thiên T4 mang theo và sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua, khi bị bắt thu giữ trong người 5.000.000 đồng.

- Hồ Tư mang theo và sử dụng 2.100.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thắng 2.800.000 đồng, T2 đưa tiền xâu cho Thưa 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 4.600.000 đồng.

- Nguyễn Văn H4 mang theo và sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua 600.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.400.000 đồng.

- Nguyễn Ngọc H3 mang theo và sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng 4.300.000 đồng, H3 đưa tiền xâu cho T 300.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 5.500.000 đồng.

- Nguyễn Văn B2 mang theo và sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi không thắng không thua, B2 đưa tiền xâu cho T 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ trong người 1.100.000 đồng.

- Đào Thanh L2 mang theo và sử dụng 200.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi thua hết số tiền trên và khi bị bắt không thu giữ gì.

Như vậy, tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo là **28.000.000 đồng**.

Cáo trạng số: 111/CT-VKS-TA ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

- Nguyễn Hoài G về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Triệu Minh T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Trương Hoài B, Hồ T, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn B2, Hồ Thiên T4, Sơn Quày G2, Đào Thanh L2 về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài G từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc và từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội đánh bạc.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Triệu Minh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Hoài B 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ T2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B2 và S Quày Giang từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Hồ Thiên T4 và Đào Thanh L2 từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là số tiền 28.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) mâm nhôm; 01 (một) hộp giấy hình trụ; 01 (một) tấm giấy có in hình Bầu, C3, T7, C4, G3, N3; 03 (ba) hộp giấy hình vuông (06 mặt có dán hình) các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Các bị cáo Nguyễn Hoài G, Triệu Minh T, Trương Hoài B, Hồ T, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn B2, Hồ Thiên T4, Sơn Quày G2, Đào Thanh L2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/01/2024, tại khu vườn cây thuộc khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoài G sử dụng địa điểm do mình quản lý, G nhờ Triệu Minh T cảnh giới lực lượng Công an để các con bạc gồm Trương Hoài B, Sơn Quày G2, Hồ Thiên T4, Hồ T, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn B2, Đào Thanh L2 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức Bầu, C3, T7, C4, G3, N3 với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là **28.000.000** đồng và G2 cũng trực tiếp ăn thua với người chơi thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoài G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Triệu Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Trương Hoài B, Hồ T2, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn B2, Hồ Thiên T4, Sơn Quỳ G2, Đào Thanh L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì đam mê cờ bạc, các bị cáo rủ rê nhau rồi tụ tập dùng tiền để cá cược thắng thua với nhau thông qua hình thức chơi Bầu, C3, T7, C4, G3, N3. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trương Hoài B phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo B2, T4, Sơn Quỳ G2, L2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều là người dân lao động, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nhiều bị cáo hiện đang có con còn nhỏ, bị cáo L2 có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng huân chương, bị cáo G2 có mẹ tham gia dân công hỏa tuyến là tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Riêng các bị cáo Hoài G, B, T2, H3, H4 có nhân thân xấu nên chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét các bị cáo Hồ T2 và bị cáo Nguyễn Ngọc H3 không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng hình phạt chính là Cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và giao về nơi cư trú để giám sát các bị cáo trong thời gian Cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hồ T2 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 08/4/2024 là 03 tháng 05 ngày; bị cáo Nguyễn Ngọc H3 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/01/2024 đến ngày 29/4/2024 là 26 ngày nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo nguyên tắc 01 ngày tạm giữ tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Xét các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[9] Lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát xử phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với vật chứng là số tiền 28.000.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) mâm nhôm; 01 (một) hộp giấy hình trụ; 01 (một) tấm giấy có in hình Bầu, C3, T7, C4, G3, N3; 03 (ba) hộp giấy hình vuông (06 mặt có dán hình) các bị cáo sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hoài G.

Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Triệu Minh T.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo Trương Hoài B.

Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H4.

Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Tư .

Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H3.

Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn B2, Hồ Thiên T4 và Đào Thanh L2 và Sơn Quỳ G2.

- Các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo:

Nguyễn Hoài G phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Triệu Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Trương Hoài B, Hồ T, Nguyễn Ngọc H3, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn B2, Hồ Thiên T4, Sơn Quỳ G2, Đào Thanh L2 phạm tội “Đánh bạc”.

Về mức hình phạt: Xử phạt các bị cáo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Triệu Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Hoài B 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H4 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2024.

Xử phạt bị cáo Hồ T2 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 03 (ba) tháng 05 (năm) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ T2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H3 01 (một) năm 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 26 (hai mươi sáu) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc H3 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), buộc bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hồ T2 cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H3 cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B2 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo S Quỳ Giang 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Hồ Thiên T4 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu).

Xử phạt Đào Thanh L2 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu).

Buộc các bị cáo nộp sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mâm nhôm; 01 (một) hộp giấy hình trụ; 01 (một) tấm giấy có in hình Bầu, C3, T7, C4, G3, N3; 03 (ba) hộp giấy hình vuông (06 mặt có dán hình) .

(Theo Ủy nhiệm chi số 96 ngày 26/4/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Thuận An;
- Công an, Chi cục THADS TP Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã, phường nơi bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiệu Văn Kết Em